

CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH
Tổ chức và Điều hành theo Giấy Đăng Ký Thành Lập Số...

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG
2. BÁO CÁO CỦA BAN TÀI CHÍNH ĐỘC
3. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
4. BẢNG CÂN ĐỐI TỔNG QUÁT
5. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TRANG

CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH

Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 21



CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH

Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Formach (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị gồm:

Ông Phạm Thế Vinh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Khoa	Ủy viên
Ông Nguyễn Đăng Văn	Ủy viên
Ông Trần Công Bình	Ủy viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Phạm Văn Cường	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đăng Văn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thư Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Công Bình	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm tháng 12/2014)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận;

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Phạm Văn Cường
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2017

325
CỔ
T
KIỂM
V
H



Số: /VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014
của Công ty Cổ phần Formach

Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Formach

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Formach (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 07 tháng 12 năm 2017, từ trang 04 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty chưa đối chiếu đầy đủ số dư các khoản nợ phải thu, phải trả; tổng số dư các khoản nợ chưa được đối chiếu tại thời điểm kết thúc năm tài chính 31 tháng 12 năm 2014 gồm: (i) Phải thu khách hàng với số tiền 13.735.579.157 đồng; (ii) Người mua trả tiền trước với số tiền 1.925.189.286 đồng; (iii) Phải trả người bán với số tiền 9.271.586.837 đồng; và (iv) Trả trước cho người bán với số tiền 8.704.300.184 đồng, chiếm 31,59 % tổng giá trị Tài sản của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (sau khi trừ giá trị dự phòng tổn thất các khoản phải thu 11.468.753.711 đồng). Chúng tôi không thể xác nhận hoặc kiểm tra bằng các phương pháp thay thế khác đối với các khoản phải thu, phải trả này. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các khoản phải thu, phải trả đã được ghi nhận và chưa được ghi nhận, cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Do chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 nên chúng tôi không thể tham gia kiểm kê tiền mặt, sản phẩm dở dang của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế, do đó chúng tôi không đưa ý kiến về tính hiện hữu của các khoản mục nêu trên tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề trên đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp theo)

Công ty chưa xem xét trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, nếu trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi thì Lỗ lũy kế của Công ty sẽ tăng tương ứng số tiền là 5.749.758.239 đồng. Chưa có điều chỉnh nào liên quan đến vấn đề này.

Công ty chưa trích đầy đủ khấu hao đối với một số tài sản cố định của nguyên giá là 1.968.744.777 đồng, bằng các thủ tục thay thế, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng đầy đủ và thích hợp làm cơ sở để đưa ra ý kiến ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Formach đã được kiểm toán bởi Công ty khác đã đưa ra ý kiến kiểm toán từ chối.



Lê Xuân Thắng
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0043-2016-156-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2017

Chữ Mạnh Hoan
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 1403-2013-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01 - DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
				(trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		49.519.499.940	56.776.403.043
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	2.404.094.921	6.723.081.268
1. Tiền	111		2.404.094.921	6.723.081.268
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.592.038.009	35.161.604.038
1. Phải thu khách hàng	131	6	19.743.608.914	24.573.036.608
2. Trả trước cho người bán	132	7	9.132.192.246	11.022.446.987
3. Các khoản phải thu khác	135	8	15.184.990.560	10.586.362.169
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	9	(11.468.753.711)	(11.020.241.726)
III. Hàng tồn kho	140	10	12.015.821.679	11.787.670.983
1. Hàng tồn kho	141		12.023.059.596	11.794.908.900
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.237.917)	(7.237.917)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.507.545.331	3.104.046.754
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.405.460	106.747.917
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	140.551.348
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		108.649.675	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	11	2.394.490.196	2.856.747.489
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+260)	200		20.646.080.501	21.395.400.360
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	260.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	260.000.000
II. Tài sản cố định	220		18.567.448.176	20.513.394.272
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	11.175.616.865	12.295.759.079
- Nguyên giá	222		34.404.046.944	34.404.046.944
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.228.430.079)	(22.108.287.865)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	13.426.000	18.756.000
- Nguyên giá	228		62.706.000	62.706.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(49.280.000)	(43.950.000)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	7.378.405.311	8.198.879.193
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.078.632.325	622.006.088
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	1.803.574.225	562.006.088
2. Tài sản dài hạn khác	268		275.058.100	60.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		70.165.580.441	78.171.803.403

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MÁU SỐ B 01 - DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
				(trình bày lại)
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		67.573.086.889	76.028.792.216
I. Nợ ngắn hạn	310		46.174.498.565	55.026.187.823
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	19	517.000.000	817.000.000
2. Phải trả người bán	312	16	12.043.480.952	22.437.974.878
3. Người mua trả tiền trước	313	17	5.215.643.700	5.864.986.040
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	19.365.080.172	15.738.614.589
5. Phải trả người lao động	315		1.239.775.873	1.210.466.316
6. Chi phí phải trả	316		533.275.558	839.928.777
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	20	7.243.803.122	8.100.778.035
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		16.439.188	16.439.188
II. Nợ dài hạn	330		21.398.588.324	21.002.604.393
1. Phải trả dài hạn khác	333	21	21.398.588.324	21.002.604.393
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		2.592.493.552	2.143.011.187
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	2.209.993.552	1.760.511.187
1. Vốn điều lệ	411		13.044.600.000	13.044.600.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.471.700.545	1.471.700.545
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		115.817.114	115.817.114
4. Lợi nhuận chưa phân phối	420		(12.422.124.107)	(12.871.606.472)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		382.500.000	382.500.000
1. Nguồn kinh phí	432		382.500.000	382.500.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		70.165.580.441	78.171.803.403

Phạm Văn Cường
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2017

Lê Thị Thu Loan
 Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thái Thanh
 Người lập biểu



(Handwritten signature of Lê Thị Thu Loan)

(Handwritten signature of Hoàng Thị Thái Thanh)